TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Lê Văn Biên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/HSST-QĐXX ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Xuân U**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976, tại huyện Diễn Châu, N A.

Nơi cư trú: Khối T S, phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp hiện tại: Lao động tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Xuân C ; Sinh năm 1951.

Họ tên mẹ: Vũ Thị N; Sinh năm 1954.

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Đậu Cẩm Th; sinh năm 1978.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến ngày 29/6/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1. Anh Ngô Ngọc Tr, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khối Tân Thành, phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Anh Hồ Viết H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Quỳnh Yên, huyện Qu L, tỉnh N A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đậu Cẩm Th, sinh năm 1978 (Có mặt).

Trú tại: Khối 12, phường H H T, thành phố V, tỉnh N A.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm S 1, xã K L, huyện N Đ, tỉnh N A.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Viết H2, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khối T S, phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M không có chủ trương tuyển dụng lao động là kỹ sư vào làm việc. Vào khoảng tháng 3 năm 2022, Nguyễn Xuân U lúc này là Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ của Công ty Cổ phần xi măng Vicem H M, trong lúc nói chuyện với anh Nguyễn Viết H2 đã đưa ra thông tin rằng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M đang có nhu cầu tuyển dụng kỹ sư vào làm việc tại nhà máy và nói anh H2 có biết ai thì giới thiệu cho U để xin việc cho họ. Anh H2 nghe vậy thì đồng ý. Thông qua việc này, Nguyễn Xuân U đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người xin việc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 3 năm 2022, anh Ngô Ngọc Tr nghe anh Nguyễn Viết H2 nói Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M đang cần tuyển dụng kỹ sư, vì đang có nhu cầu xin việc làm và có bằng kỹ sư xây dựng nên anh Tr đã xin số điện thoại của Nguyễn Xuân U để liên lạc tìm hiểu. Khi anh Tr đã gọi điện cho U hỏi, thì U nói *"Hiện Công ty đang cần tuyển dụng kỹ sư vào làm việc tại phòng kỹ thuật, nếu muốn xin vào làm thì làm hồ sơ"*, anh Tr đồng ý và Nguyễn Xuân U hướng dẫn anh Tr làm hồ sơ xin việc hẹn anh Tr đến ngày 13/3/2022 trực tiếp đến phòng làm việc của U để gặp và trao đổi. Sau khi làm hồ sơ theo hướng dẫn của U, đến ngày 13/3/2022, anh Tr đi đến gặp U như đã hẹn, U đã đưa anh Tr về phòng nghỉ của U ở khu tập thể nhà máy xi măng H M. Tại đây, anh Tr đưa 01 bộ hồ sơ xin việc cho U, sau khi kiểm tra hồ sơ xong, U nói hồ sơ được rồi thì anh Tr hỏi việc xin việc có phải mất tiền không, U nói muốn xin việc phải mất từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng và phải đưa tiền thành 2 lần cho U và hứa sẽ xin cho anh Tr vào làm kỹ sư chính thức của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M, cam đoan nếu không xin được sẽ trả lại tiền cho anh Tr. Nghe U nói và nghĩ U là phó trưởng phòng tổ chức cán bộ nên anh Tr tin tưởng đồng ý.

Đến ngày 17/3/2022, Nguyễn Xuân U đang ở nhà nhưng gọi điện thoại cho anh Tr nói rằng "*Đang đi công tác Hà nội để lo công việc cho anh"* và yêu cầu anh Tr phải đưa cho U số tiền 25.000.000 đồng để U đi lo công việc cho anh Tr. Nhưng do không có đủ số tiền như U yêu cầu nên anh Tr nói với U: *"Giờ trong tài khoản chỉ có hai mươi triệu đồng thôi"*, U hỏi lại anh Tr: *"Không gắng được*

hai mươi lăm triệu à", anh Tr trả lời: *"Giờ chỉ có hai mươi triệu thôi"*, thì U nói: *"Cứ chuyển hai mươi triệu cũng được"* rồi U cho số tài khoản tài khoản 5151000004703 của mình để anh Tr chuyển tiền. Anh Tr đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ số tài khoản của mình là 0581000784448 đến số tài khoản 5151000004703 cho U. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Xuân U hứa hẹn cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5 năm 2022 sẽ có quyết định và bố trí việc làm cho anh Tr và U yêu cầu anh Tr khi nào có quyết định thì phải đưa số tiền 40.000.000 đồng còn lại cho U.

Sau khi nhận được tiền của anh Tr, U đã chuyển hết số tiền 20.000.000 đồng cho vợ là Đậu Cẩm ThU và không có bất kỳ hoạt động nào để xin việc cho anh Tr. Đến thời hạn mà U đã hứa hẹn, nhưng anh Tr không thấy U gọi điện thông báo gì nên ngày 15/5/2022 anh Tr gọi điện thoại hỏi thì U đã nói với anh Tr*"Hồ sơ đã trình lãnh đạo, đang chờ lãnh đạo xét duyệt"* nghe U nói vậy thì anh Tr hỏi U *"Ông hứa với tôi là cuối tháng tư hoặc đầu tháng năm là có, sao giờ mới chờ xét duyệt"*, thì U lại tiếp tục nói dối anh Tr: *"Chờ lãnh đạo mới xem xét duyệt sau, đợi thời gian nữa báo lại là đi làm thôi"*, nghe U nói vậy, anh Tr tin tưởng và tiếp tục chờ thông tin từ U. Đến tháng 7/2022 anh Tr không thấy U có thông tin gì nên đã viết đơn gửi Lãnh đạo Công ty cổ phần xi măng Vicem H M và có hỏi một số người trong Công ty thì được biết Công ty cổ phần xi măng Vicem H M không có tuyển dụng kỹ sư như U đã nói với anh Tr. Biết sự việc U đã lừa mình để lấy tiền, nên anh Tr đã gọi điện thoại cho U để yêu cầu U trả lại tiền thì U hứa với anh Tr một tuần sau sẽ trả lại tiền, khi đến thời hạn thì Nguyễn Xuân U không trả lại tiền nên anh Tr đã nhiều lần gọi điện thoại, liên hệ với U để yêu cầu U trả lại tiền nhưng Nguyễn Xuân U không thực hiện, đến ngày 19/02/2023 Nguyễn Xuân U mới trả cho anh Tr số tiền 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 4/2022, anh Nguyễn Viết H2 có gọi điện thoại cho anh Hồ Viết H, sinh năm 1977, trú tại xóm 2, xã Qu Y, huyện Qu L, tỉnh N A (là bạn của anh H2) nói là Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M đang cần tuyển dụng kỹ sư, nếu muốn thì để anh H2 cho số điện thoại của U liên hệ. Do đang có nhu cầu xin làm việc gần nhà có bằng kỹ sư nên anh H gọi điện thoại cho U hỏi thì được U nói *"Công ty xi măng H M đang cần tuyển một kỹ sư xây dựng vào làm việc tại ban dự án thuộc công ty"*, nghe U nói vậy, anh H hỏi mức lương bao nhiêu, anh U trả lời *"mức lương ban đầu là tám triệu đồng"* thì anh H đồng ý và hỏi hỏi U xin vào làm việc có mất tiền gì không, U nói mất số tiền 70.000.000 đồng và lần đầu phải đưa cho U số tiền 50.000.000 đồng, còn lại thì khi nào có quyết định đi làm thì đưa cho U đồng thời hứa sẽ xin cho anh H vào làm việc tại Công ty là kỹ sư chính thức của Công ty và cam đoan nếu không xin được sẽ trả lại tiền. Nghe U nói vậy và tin tưởng anh U là Phó trưởng phòng tổ chức của Công ty xi măng Vicem H M nên anh H đồng ý với yêu cầu của U đưa ra. Nguyễn Xuân U hướng dẫn anh H làm 01 bộ hồ sơ xin việc và hẹn đến ngày

04/4/2022 đến phòng làm việc của U để nộp hồ sơ. Sau khi làm hồ sơ xong, đến sáng ngày 04/4/2022, anh H cầm hồ sơ xin việc đến phòng làm việc của U, sau khi kiểm tra hồ sơ xong thì U nói*"Hồ sơ đã đầy đủ rồi, anh đưa năm mươi triệu tạm ứng tiền xin việc, khi nào đi làm thì đưa tiếp hai mươi triệu"* và hứa trong khoảng một tuần đến 15 ngày sau khi nhận hồ sơ và tiền là sẽ có quyết định và đi làm luôn và còn nói Hưng "*Vì đợt này sau một tuần hoặc mười lăm ngày sẽ có quyết định đi làm nếu anh không đưa tiền nhanh cho tôi thì tôi sẽ cho người khác thay thế suất của anh"*. Đến chiều cùng ngày, anh Hồ Viết H chuẩn bị được 40.000.000 đồng nên đã gọi điện cho U nói: *"Giờ chỉ lo được số tiền bốn mươi triệu đồng thôi, anh có đồng ý nhận không, còn ba mươi triệu thì khi nào đi làm thì đưa nốt"* thì U đồng ý và cho anh H số tài khoản 5151000004703 của mình. Anh H đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ số tài khoản 0031000374032 của mình vào số tài khoản cho U.

Sau khi nhận được tiền U đã sử dụng cá nhân và không có hoạt động nào để xin việc cho anh H như đã hứa hẹn. Đến thời hạn như U đã hứa nhưng không thấy thông báo đi làm, nên anh H đã gọi điện thoại cho U thì U đưa ra nhiều lý do như phải đợi, thay giám đốc mới, tháng cô hồn…và nói với anh H cứ yên tâm đợi thời gian nữa sẽ có quyết định đi làm, tin tưởng U, anh H tiếp tục đợi. Sau nhiều lần gọi điện hỏi U nhưng U vẫn cứ hứa hẹn mà không thực hiện được. Biết U không thực hiện được như đã hứa hẹn với mình nên vào đầu tháng 9/2022 anh H đã gọi điện yêu cầu U trả lại tiền nhưng do U tiếp tục hứa hẹn sẽ trả lại sau, đến tháng 02/2023 Anh H đã có đơn tố cáo U về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân U đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HM ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân U phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân U từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A quản lý giáo dục trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Ngọc Tr, anh Hồ Viết H đã được bị cáo tác động gia đình trả lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an thị xã H M,Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và tại phiên tòa hôm nay có căn cứ kết luận: Năm 2022, Nguyễn Xuân U lợi dụng chức danh là phó trưởng phòng tổ chức cán bộ của Công ty cổ phần Xi măng Vicem H M nên U đã đưa ra thông tin không có thật về việc Công ty cổ phần Xi măng Vicem H M cần tuyển kỹ sư để những người có nhu cầu xin việc làm tại công ty liên hệ với mình và yêu cầu nộp hồ sơ, đưa tiền xin việc để chiếm đoạt tiền của họ. Bằng thủ đoạn trên vào tháng 3/2022 và tháng 4/2022 khi anh Ngô Ngọc Tr và anh Hồ Viết H liên hệ với Nguyễn Xuân U xin việc làm ở Công ty Cổ phần Xi măng Vicem H M, Nguyễn Xuân U đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Ngô Ngọc Tr số tiền 20.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Hồ Viết H số tiền 40.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Xuân U chiếm đoạt là 60.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Xuân U phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra bị hại cũng đã

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong quá trình công tác bị cáo đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014, gia đình bị cáo có bố đẻ là thương binh, mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên tuy nhiên mỗi lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại nhận đủ các tài sản đã mất không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân U 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2023).về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Xuân U cho UBND phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bé luËt tè tông h×nh sù và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buéc bị cáo Nguyễn Xuân U phải nộp 200.000® (Hai trăm ngàn đồng) ¸n phÝ hình sù s¬ thÈm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy